

Bản án số: 22/2024/HS-PT  
Ngày: 09 - 5 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Ông Nguyễn Văn Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2024/HSPT, ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Trần Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HSST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Hữu T** sinh ngày 30/9/1988; tại Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ học vấn 7/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1955 (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; bị cáo sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với người sinh năm 1990 và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** Ông Phan Văn C, sinh năm 1978. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 12/9/2023, anh Trần Văn Giang H cùng vợ là chị Nguyễn Thị L tổ chức tiệc uống rượu tại nhà của anh H thuộc ấp A, xã L, thị xã D. Tại tiệc uống rượu có vợ chồng anh H, anh Phan Văn C sinh năm 1978, Nguyễn Văn Nh sinh năm 1980 và Trần Hữu T sinh năm 1988, tất cả đều trú tại ấp A, xã L, thị xã D. Trong quá trình uống rượu T có hỏi anh Nh “Lúc này có đặt lú không”, anh Nh mới nói “Lúc này mất lú quá” và nói việc anh Nh bị mất

lú. T nói “Biết người lấy thì đi lấy lại, không trả thì đánh luôn”. Anh C mới nói “Tao với anh H lấy nè đánh không”, nên giữa T và anh C cự cãi về việc anh Nh bị mất lú, dẫn đến việc thách thức đánh nhau giữa hai bên nên được mọi người ngăn cản T và anh C cùng nhau tiếp tục uống rượu. Khoảng 10 phút sau lúc này anh C ngồi đối diện với T và đang quay mặt nói chuyện với chị Liên thì bất ngờ T dùng tay phải rút lấy vỏ chai bia (không có nước bên trong) để trong két bia sát chỗ T ở bàn rượu và T đứng lên chồm sang đánh mạnh vào vùng đầu của anh C 01 cái làm anh C bị thương và bật ngửa ra sau, anh C đứng lên thì T liền chụp con dao Thái Lan cán vàng của gia đình anh H đang để trong bàn rượu và nhào tới đâm trúng vào tay của anh C làm anh C bị thương, lúc này anh H, anh Nh vào can ngăn và kêu T bỏ dao xuống. T bỏ dao xuống rồi đi ra xe chạy về nhà của mình, còn anh C được mọi người đưa đi cấp cứu.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về thương tích số: 322 ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn C tại thời điểm giám định là 3%, cụ thể như sau:

- Sẹo nhỏ vùng thái dương bên trái, tỷ lệ 1%.
- 02 sẹo nhỏ vùng ½ dưới cẳng tay bên phải, mỗi sẹo tỷ lệ 1%.

Cơ chế hình thành vết thương là: Do ngoại lực tác động trực tiếp. Vết thương thái dương trái: Vật tày cứng; Vết thương ½ dưới cẳng tay phải do vật cứng có cạnh sắc nhọn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS – ST ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã D đã xét xử.

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý về trách nhiệm dân sự, vật chứng án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/03/2024 bị cáo Trần Hữu T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hữu T thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không kêu oan và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Trần Hữu T không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã đánh giá đúng tính chất vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là cha bị cáo có công với cách mạng tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân thị xã

D, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo Trần Hữu T nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Hữu T là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hữu T đã thừa nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 12/9/2023 trong lúc đang uống rượu thì bị cáo T xảy ra mâu thuẫn và có cự cãi với anh Phan Văn C. Sau đó, bị cáo T dùng tay lấy chai bia đánh vào vùng đầu của anh T 01 cái, tiếp đó bị cáo chụp lấy con dao Thái Lan đâm trúng vào vùng tay của anh C làm anh C bị thương với tỷ lệ thương tích là 03 %. Lời khai thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại của anh Phan Văn C được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo dùng vỏ chai bia bằng thủy tinh và con dao tác động vào cơ thể bị hại gây thương tích, đó là vật và là hung khí nguy hiểm khi tác động vào những vùng trọng yếu cơ thể như đầu, tay là có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng bị hại, thể hiện tính côn đồ và xem thường pháp luật của bị cáo được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Trần Hữu T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo 7 (bảy) tháng tù là có căn cứ, khi áp dụng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và đánh giá đúng tính chất vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cung cấp thêm tình tiết cha ruột của bị cáo có công với cách mạng tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật vì từ khi bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại đến nay thì chưa có bồi thường được khoản tiền nào. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Hữu T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã D.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Do kháng cáo bị cáo Trần Hữu T không được chấp nhận nên các bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Hữu T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HSST ngày 19/02/2024 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Trần Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam CA Tỉnh;
- TAND thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- CA thị xã D;
- CC THADS thị xã D;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Mến**

